

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 06 THÁNG
ĐẦU NĂM 2022**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Chi cục quản lý đất đai công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 06 tháng đầu năm 2022 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 06 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí	30,00	9,63	32,10	43,46
1.2	Phí:	30,00	9,63	32,10	43,46
1.2.1	Phí thẩm định cấp Giấy phép hoạt động đo đạc bản đồ	30,00	9,63	32,10	43,46
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	21,00	6,74	32,10	43,46
2.1	Chi quản lý hành chính	21,00	6,74	32,10	43,46
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	12,60	4,04	32,10	43,46
a.2	Phí thẩm định cấp Giấy phép hoạt động đo đạc bản đồ	12,60	4,04	32,10	43,46
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	8,40	2,70	32,10	43,46
b.2	Phí thẩm định cấp Giấy phép hoạt động đo đạc bản đồ	8,40	2,70	32,10	43,46
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	9,00	2,89	32,10	43,46
3.2	Phí	9,00	2,89	32,10	43,46

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 06 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
3.2.1	Phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động đo đạc bản đồ	9,00	2,89	32,10	43,46
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.988,71	2.323,82	33,25	130,54
1	Chi quản lý hành chính	2.886,00	1.063,39	36,85	59,74
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.346,00	993,88	42,36	103,83
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	540,00	69,51	12,87	8,45
2	Chi sự nghiệp kinh tế	3.979,00	1.189,77	29,90	
2.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.979,00	1.189,77	29,90	
3	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	45,00			
3.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	45,00			
4	Sử dụng nguồn cải cách tiền lương và nguồn thu tại đơn vị để chi trả lương cho số biên chế được UBND tỉnh giao	78,71	70,67		
4.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	78,71	70,67		

Bình Định, ngày 01 tháng 7 năm 2022

Người lập

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Dương Anh Vũ

CHI CỤC TRƯỞNG
CHI CỤC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Huyện Phúc Mỹ

